

上海地下鉄 5 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	xīn zhuāng zhàn 莘庄站	
2	chūn shēn lù zhàn 春申路站	
3	yín dōu lù zhàn 银都路站	
4	zhuān qiáo zhàn 颛桥站	
5	běi qiáo zhàn 北桥站	
6	jiàn chuān lù zhàn 剑川路站	
7	dōng chuān lù zhàn 东川路站	
8	jiāng chuān lù zhàn 江川路站	
9	xī dù zhàn 西渡站	
10	xiào táng zhàn 肖塘站	
11	fèng pǔ dà dào zhàn 奉浦大道站	

上海地下鉄5号線駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	huán chéng dōng lù zhàn 环城东路站	
13	wàng yuán lù zhàn 望园路站	
14	jīn hǎi hú zhàn 金海湖站	
15	fèng xián xīn chéng zhàn 奉贤新城站	
16	jīn píng lù zhàn 金平路站	
17	huá níng lù zhàn 华宁路站	
18	wén jǐng lù zhàn 文井路站	
19	mǐn háng kāi fā qū zhàn 闵行开发区站	

